



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT

Môn học

LUẬT THƯƠNG MẠI

QUỐC TẾ

CHƯƠNG 8

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KHUÔN KHỔ WTO



HIỆP ĐỊNH MARRAKESH (HIỆP ĐỊNH THÀNH LẬP WTO)

PHỤ LỤC 1

Phụ lục 1a:

Hiệp định đa biên về thương mại hàng hóa
(13 Hiệp định)

Phụ lục 1b:

Hiệp định chung về thương mại dịch vụ
(Hiệp định GATS)

Phụ lục 1c:

Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ
(Hiệp định TRIPs)

PHỤ LỤC 2
HIỆP ĐỊNH VỀ QUY TẮC VÀ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KHUÔN KHỔ WTO
(HIỆP ĐỊNH DSU)

PHỤ LỤC 3
HIỆP ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ RÀ SOÁT CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI
(HIỆP ĐỊNH TPRM)

PHỤ LỤC 4 CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI NHIỀU BÊN

Phụ lục 4a: Hiệp định về Thương mại Máy bay Dân dụng

Phụ lục 4b: Hiệp định về Mua sắm Chính phủ (Hiệp định năm 2012 thay thế năm 1994)

Phụ lục 4c: Hiệp định quốc tế về sữa (Chấm dứt năm 1997)

Phụ lục 4d: Hiệp định quốc tế về thịt bò (Chấm dứt năm 1997)

HIỆP ĐỊNH MARRAKESH (HIỆP ĐỊNH THÀNH LẬP WTO)

Phụ lục 1a: Hiệp định đa biên về thương mại hàng hóa

1. Hiệp định chung về thuế quan và thương mại 1994 (GATT 1994)
2. Hiệp định Nông nghiệp
3. Hiệp định về Áp dụng các Biện pháp Kiểm dịch Động thực vật (SPS)
4. Hiệp định về Hàng dệt may (*Hết hiệu lực từ ngày 01/01/2005*)
5. Hiệp định về các Hàng rào Kỹ thuật đối với Thương mại (TBT)
6. Hiệp định về các Biện pháp Đầu tư liên quan đến Thương mại (TRIMs)
7. Hiệp định về Chống bán phá giá (*Điều VI của GATT 1994*) (ADA)
8. Hiệp định về Xác định Trị giá tính thuế hải quan (*Điều VII của GATT 1994*)
9. Hiệp định về Giám định hàng hóa trước khi gửi hàng (PSI)
10. Hiệp định về Quy tắc Xuất xứ
11. Hiệp định về Thủ tục Cấp phép Nhập khẩu
12. Hiệp định về Trợ cấp và các Biện pháp đối kháng
13. Hiệp định về các Biện pháp tự vệ.

TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI XẢY RA KHI NÀO?



1. THÀNH VIÊN WTO VI PHẠM NGHĨA VỤ



2. THÀNH VIÊN WTO KHÔNG VI PHẠM NGHĨA VỤ NHƯNG GÂY THIẾT HẠI CHO THÀNH VIÊN KHÁC

Giải quyết tranh chấp TMQT trong khuôn khổ WTO là cách thức hóa giải mâu thuẫn một cách “**hòa bình**”, nhằm đưa mọi thứ trở về đúng quy định đã thỏa thuận trong WTO, không nhằm “**trừng phạt**” thành viên vi phạm.

- Mang tính hòa bình, không trừng phạt
- Không có chế tài để cưỡng chế thành viên vi phạm.
- Trao quyền thực thi phán quyết cho chính các thành viên của mình



Hiệp định về quy tắc và thủ tục giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ

WTO

7 September 2023

1. Phương thức Môi giới-Hòa giải-Trung gian

2. Phương thức giải quyết theo cơ chế DSU

3. Phương thức giải quyết bằng trọng tài

1. Phương thức giải quyết bằng Môi giới-Hòa giải-Trung gian

- CSPL: Đ.5 Hiệp định DSU.
- Hình thức tự nguyện.
- Có thể diễn ra song song với Cơ chế DSU.
- Quan điểm các bên được giữ bí mật, không làm phương hại và ảnh hưởng đến quy trình tố tụng tiếp theo.

2. Phương thức giải quyết theo cơ chế DSU

CƠ QUAN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẠI HỘI ĐỒNG WTO



BAN HỘI THẨM (PANEL)

- Cơ quan giúp việc của DSB.
- Cơ quan vụ việc, thành lập theo từng vụ việc tranh chấp và tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
- Do DSB thành lập theo yêu cầu của ít nhất 1 bên.
- Chỉ đưa ra tư vấn, khuyến nghị cho DSB.
- Có thể lựa chọn 3-5 chuyên gia tham gia vào Panel, **nguyên tắc các chuyên gia này không được mang quốc tịch của các bên tranh chấp và các bên liên quan**

CƠ QUAN PHỨC THẨM (AB - APPELATE BODY)

- Cơ quan giúp việc và Cơ quan thường trực của DSB
- Do DSB thành lập để xem xét kháng cáo về các vụ việc của Panel.
- AB là cấp xét xử thứ 2 của hệ thống giải quyết tranh chấp.
- Gồm 7 chuyên gia có nhiệm kỳ 4 năm và mỗi người có thể được tái bổ nhiệm 1 lần, mỗi vụ việc sẽ do 3 chuyên gia xét xử.

THẨM QUYỀN CỦA DSB ĐẠI HỘI ĐỒNG WTO (K.3 Đ.4 HIỆP ĐỊNH MARRAKESH)

Giải quyết các tranh chấp xảy ra khi 1 thành viên nhận thấy 1 lợi ích thu được 1 cách trực tiếp hay gián tiếp bị vô hiệu hay vi phạm do:

- 01 thành viên không hoàn thành các nghĩa vụ đã cam kết (*gọi là Tranh chấp do vi phạm*)
- 01 thành viên áp dụng 1 biện pháp nào đó, dù biện pháp này có thể trái với quy định của WTO hay không, nhưng gây thiệt hại cho thành viên khác (*gọi là Tranh chấp không do vi phạm*)
- Sự tồn tại 1 tình huống bất kỳ nào khác.

Phạm vi tranh chấp: giải quyết các tranh chấp liên quan đến các “hiệp định liên quan”, gồm:

- Hiệp định thành lập WTO.
- Các hiệp định thương mại đa phương.
- Các hiệp định thương mại tùy nghi của 1 số thành viên.
- Ngoại trừ cơ chế rà soát thương mại (Điều 1 DSU)**

LƯU Ý

1. Trường hợp, thành viên của WTO tham gia 1 hiệp định đa phương khác thì:

- Lựa chọn hoặc giải quyết theo Hiệp định đa phương thì khi không thỏa mãn **thì sẽ không được phép yêu cầu giải quyết lại tại WTO** (*Nguyên tắc tôn trọng phán quyết của tổ chức ngang cấp*)
- Hoặc lựa chọn hoặc giải quyết theo khuôn khổ WTO.

2. Các quy định của WTO được cho là có sự “ưu tiên” các nước đang phát triển → đa số bên yếu thế đều lựa chọn giải quyết theo luật WTO



THẨM QUYỀN CỦA BAN HỘI THẨM (PANEL) (Đ.11 HIỆP ĐỊNH DSU)

1. Tiếp xúc với các bên tranh chấp: tiếp nhận đơn kiện và bản bào chữa của các bên, tổ chức họp giữa các bên, ...
2. Đánh giá khách quan các tình tiết, khả năng áp dụng các hiệp định liên quan, đưa ra kết luận giúp DSB đưa ra phán quyết:
 - *Đánh giá các tình tiết là đúng hoặc không đúng.*
 - *Lựa chọn điều khoản áp dụng trong các hiệp định liên quan.*
 - *Nộp bản Báo cáo đến DSB. Nếu DSB thông qua thì bản Báo cáo đó được coi như phán quyết của DSB và có giá trị pháp lý ràng buộc các bên tranh chấp, buộc các bên tranh chấp phải thi hành.*



THẨM QUYỀN CỦA CƠ QUAN PHỨC THẨM (AB) (K.6, Đ.17 HIỆP ĐỊNH DSU)

Xem xét kháng cáo

Chỉ được giới hạn về những vấn đề pháp lý được đề cập đến trong báo cáo và những giải thích pháp luật của Panel.

(Xem xét việc áp dụng luật có đúng hay không?)

NGUYÊN TẮC GIẢI QUYẾT CỦA CƠ CHẾ DSU

1. Nguyên tắc bình đẳng

2. Nguyên tắc bí mật

3. Nguyên tắc đồng thuận

4. Nguyên tắc đồng thuận phủ quyết
(*Cơ chế thông qua tự động*)

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CỦA CƠ CHẾ DSU

1

THỦ TỤC TRƯỚC DSU

- 1. Giai đoạn tham vấn
- 2. Giai đoạn hội thẩm
- 3. Giai đoạn phúc thẩm



2

THỰC THI DSU

- Phán quyết của DSB
 - Căn cứ báo cáo cuối cùng của Panel.
 - Hoặc báo cáo của AB.
- Nội dung phán quyết.
 - DSB kết luận.
 - DSB khuyến nghị
 - DSB có thể đề xuất

3. Phương thức giải quyết bằng trọng tài

Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là việc các bên tranh chấp nhờ đến trọng tài viên để hóa giải mâu thuẫn, bất đồng giữa các bên.

- Do các bên tranh chấp có toàn quyền lựa chọn trung tâm trọng tài và trọng tài viên.
- Trọng tài chỉ phát sinh thẩm quyền giải quyết tranh chấp khi cả 2 bên công nhận thẩm quyền của trọng tài.
- CSPL: Đ.25 Hiệp định DSU

3. Phương thức giải quyết bằng trọng tài

CÁC TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG TRỌNG TÀI TRONG WTO

Giải quyết “**toàn bộ**” tranh chấp thay cho thủ tục trước DSB
(Điều 25 Hiệp định DSU)

Giải quyết tranh chấp về “*khoảng thời gian hợp lý*”
(Điều 21 Hiệp định DSU)

Giải quyết tranh chấp về “*mức độ tạm hoãn thi hành nhượng bộ*” (*Biện pháp trả đũa*)
(Điều 22 Hiệp định DSU)

3. Phương thức giải quyết bằng trọng tài

THẨM QUYỀN CỦA TRỌNG TÀI

Vụ việc theo Điều 21 & 22 Hiệp định DSU do WTO quy định.

Vụ việc theo Điều 25 Hiệp định DSU do các bên tự thỏa thuận.

THỰC THI PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI

Các bên tranh chấp thỏa thuận tuân thủ phán quyết.

Bảo đảm thực thi theo Điều 21, Điều 22 Hiệp định DSU.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT

**THE
END**

